



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 01

Số 11 (15/01/2008)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### THÀNH PHỐ

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 28-12-2007 | Quyết định số 148/2007/QĐ-UBND về ban hành Chương trình hành động của Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010. | 3  |
| 28-12-2007 | Quyết định số 5754/QĐ-UBND về một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao thành phố.  | 31 |

### HUYỆN CẦN GIỜ

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 26-12-2007 | Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND về phân loại đơn vị hành chính cấp huyện.  | 35 |
| 26-12-2007 | Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND về điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010) và định hướng sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Cần Giờ. | 37 |

- 
- 26-12-2007 - Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và danh mục các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008. 39
- 26-12-2007 - Nghị quyết số 13/2007/NQ-HĐND về tình hình thực hiện kế hoạch ngân sách năm 2007 và phương án phân bổ ngân sách năm 2008. 42
- 26-12-2007 - Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND về tình hình kinh tế - xã hội năm 2007 và nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008. 44
- 26-12-2007 - Nghị quyết số 15/2007/NQ-HĐND về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện Cần Giờ năm 2008. 49

---

---

# THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 148/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2007

## QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Chương trình hành động của Thành phố  
triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ  
và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về  
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010**

---

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP ngày 9 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khóa XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố căn cứ chức năng,

nhiệm vụ và nội dung Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố giai đoạn 2006 - 2010.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ  
và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về  
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 148/2007/QĐ-UBND  
ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khóa XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII và Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp lần thứ 12 khóa VII đã thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm, từ năm 2006 đến năm 2010. Nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng, phát triển và bảo vệ thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

### **I. MỤC TIÊU**

Đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa, phát huy dân chủ và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi nguồn lực, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; xây dựng thành phố Hồ Chí Minh ngày càng văn minh, hiện đại, từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á; góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

1. Rà soát, đánh giá kết quả và tiếp tục triển khai 12 chương trình, công trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII; tích cực

triển khai 5 chương trình, công trình mang tính đòn bẩy; Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII:

a) Tập trung rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện và tiếp tục triển khai 12 chương trình, công trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII (2001 - 2005). Qua đó, đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp tiếp theo trong giai đoạn 2006 - 2010, nhằm đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu hoàn thành những mục tiêu cơ bản mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố đã xác định:

- Chương trình Công viên phần mềm Quang Trung (cơ quan thường trực: Sở Bưu chính, Viễn thông).

- Chương trình phát triển nguồn nhân lực (cơ quan thường trực: Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Chương trình củng cố và sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước (cơ quan thường trực: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp).

- Chương trình nước sạch cho sinh hoạt của nhân dân nội thành và ngoại thành (Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn).

- Chương trình xử lý rác (cơ quan thường trực: Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Chương trình chống kẹt xe nội thị (cơ quan thường trực: Sở Giao thông - Công chính, Công an thành phố).

- Chương trình chống ngập nước nội thị trong mùa mưa (cơ quan thường trực: Sở Giao thông - Công chính).

- Chương trình giống cây, giống con chất lượng cao (cơ quan thường trực: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Chương trình di dời và tái định cư 10.000 hộ dân sống trên và ven kênh rạch (cơ quan thường trực: Sở Xây dựng).

- Chương trình thực hiện mục tiêu 3 giảm (cơ quan thường trực: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an thành phố).

- Công trình đại lộ Đông Tây và đường hầm Thủ Thiêm (cơ quan thường trực: Sở Giao thông - Công chính).

- Công trình Khu tưởng niệm các Vua Hùng trong Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc (cơ quan thường trực: Công ty Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc).

b) Triển khai 5 chương trình, công trình kinh tế - xã hội mang tính đòn bẩy; Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII (2006 - 2010):

- Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo Quyết định số 115/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, góp phần thúc đẩy tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn thành phố (cơ quan thường trực: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viện Kinh tế).

- Chương trình nhà ở theo Quyết định số 114/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư, xây dựng để phát triển quỹ nhà ở của thành phố (cơ quan thường trực: Sở Xây dựng).

- Công trình xây dựng Khu Công nghệ cao theo Quyết định số 116/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố; xây dựng Khu Công nghệ cao thành phố thành trung tâm đầu tư trực tiếp nước ngoài về công nghệ cao, xây dựng lực lượng sản xuất tiên tiến, từng bước nâng cao năng lực nội sinh về công nghệ cao của thành phố (cơ quan thường trực: Ban Quản lý Khu Công nghệ cao).

- Công trình xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Quyết định số 113/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm thành một khu đô thị văn minh, hiện đại, trung tâm hành chính, trung tâm dịch vụ - thương mại cao cấp của thành phố và khu vực (cơ quan thường trực: Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm).

- Chương trình Cải cách hành chính và chống quan liêu theo Quyết định số 117/2006/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, góp phần xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa; hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển thành phố (cơ quan thường trực: Sở Nội vụ).

- Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Quyết định số 166/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm triển khai thi hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện có kết quả Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (cơ quan thường trực: Sở Tài chính).

- Chương trình phòng, chống tham nhũng theo Quyết định số 165/2006/ QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, tạo bước chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và nhân dân về phòng, chống tham nhũng để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng bộ, chính quyền thành phố trong sạch vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm, chính (cơ quan thường trực: Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng).

## 2. Về kinh tế:

a) Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; nâng cao hiệu quả, tính bền vững và sức cạnh tranh của kinh tế thành phố. Tạo bước phát triển vượt bậc trong khu vực dịch vụ, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của khu vực công nghiệp, đồng thời tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nâng cao đời sống nông dân. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2006 - 2010 tăng bình quân 12,0%/năm trở lên; giá trị gia tăng các ngành dịch vụ tăng bình quân 12,0%/năm trở lên; công nghiệp - xây dựng tăng 12,0% - 13,0%/năm; nông nghiệp tăng 5,0%/năm.

Triển khai Chương trình hành động thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế giai đoạn 2006 - 2010, trong đó tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế 9 nhóm ngành dịch vụ mang tính đột phá (tài chính - tín dụng - ngân hàng - bảo hiểm; thương mại; vận tải, kho bãi, dịch vụ cảng; bưu chính - viễn thông và công nghệ thông tin - truyền thông; kinh doanh tài sản, bất động sản; dịch vụ tư vấn, khoa học công nghệ; du lịch; y tế và giáo dục - đào tạo chất lượng cao); 4 ngành công nghiệp chủ yếu (cơ khí chế tạo; điện tử - viễn thông - tin học; công nghiệp hóa - dược phẩm; chế biến lương thực, thực phẩm giá trị gia tăng cao); phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp sinh thái.

Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ để phát triển mạnh các ngành dịch vụ cao cấp, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, nhằm tạo chuyển biến về chất cơ cấu kinh tế trên địa bàn. Xây dựng đề án và tổ chức thực hiện chương trình phát triển thị trường tài chính thành phố đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Chương trình chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu; Chương trình phát triển ngành công nghiệp phụ trợ; tiếp tục củng cố, sắp xếp nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp cổ phần hóa; quy hoạch hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ;



kho tàng, bến bãi trên địa bàn thành phố. Tích cực thực hiện đồng bộ chủ trương, lộ trình xã hội hóa dịch vụ công theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, trước hết là các dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, khoa học, công nghệ, thể dục và thể thao. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án phát triển các thị trường hàng hóa, chứng khoán, bất động sản, khoa học - công nghệ, lao động - nguồn nhân lực.

Xây dựng và triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu công nghiệp - phát triển công nghiệp hiệu quả cao giai đoạn 2006 - 2010. Phân đầu tăng tỷ trọng giá trị hàng công nghiệp xuất khẩu trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố; tăng giá trị xuất khẩu và giá trị gia tăng của ngành. Quy hoạch lại, sắp xếp, điều chỉnh các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn theo hướng chuyên môn hóa và hợp tác hóa kết hợp với phân bổ hợp lý, tập trung xây dựng một số khu công nghiệp chuyên ngành như khu công nghiệp cơ khí chế tạo, khu công nghiệp hóa chất để tạo điều kiện thuận lợi ứng dụng các công nghệ cao. Hoàn thiện kết nối hạ tầng trong và ngoài khu công nghiệp nhằm đảm bảo về giao thông, điện, nước, viễn thông. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác di dời, đảm bảo về cơ bản không còn doanh nghiệp sản xuất gây ô nhiễm trong khu vực nội thành.

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2006 - 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 97/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố); áp dụng chính sách đầu tư hạ tầng nông nghiệp - nông thôn phục vụ Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn theo Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn, chuyển dịch cơ cấu sản xuất có hiệu quả, bền vững nhằm thu ngắn khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa khu vực ngoại thành với nội thành; xây dựng nền nông nghiệp gắn liền với đặc trưng của một đô thị lớn; tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thủy đặc sản; phát triển mạnh các cây con chủ lực theo hướng nông nghiệp công nghệ cao. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, hình thành trung tâm cây giống, con giống cho cả khu vực; tăng cường các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; bảo tồn rừng sinh thái, tăng tỷ lệ che phủ cây xanh. Phát triển nông nghiệp sinh thái theo quy hoạch gắn với dịch vụ du lịch. Xây dựng và đưa vào hoạt động Khu Nông nghiệp kỹ thuật cao; Trung tâm Thủy sản gắn với cảng chuyên dùng khai thác thủy sản; tiếp tục xây dựng giai đoạn 2, 3 các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm; các cụm công nghiệp nông thôn theo quy hoạch. Triển khai các chương trình đào tạo nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa nông nghiệp.

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; đánh giá kết quả hoạt động kinh tế kết hợp với quốc phòng - an ninh trong phát triển kinh tế biển.

b) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững:

Tiếp tục tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả, phân bổ hợp lý các nguồn lực cho đầu tư phát triển; khai thác hiệu quả các công cụ và hình thức huy động vốn thông qua thị trường vốn trên địa bàn cho đầu tư phát triển. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách chủ yếu tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị, phục vụ mục tiêu chuyển dịch cơ cấu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và cải thiện dân sinh. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trên tất cả các lĩnh vực kinh tế và dịch vụ đô thị.

Hoàn tất các thủ tục và đưa vào hoạt động Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện chức năng huy động vốn, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị và các lĩnh vực kinh tế thiết yếu, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2002 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII và cụ thể hóa Kết luận số 15-KL/TW ngày 18 tháng 10 năm 2007 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp quy của thành phố về đầu tư xây dựng cơ bản; tổ chức triển khai, thực hiện tốt các Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Quốc hội về công tác đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, đầu tư dàn trải, nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Xóa bỏ tình trạng khép kín trong đầu tư xây dựng của tất cả các khâu trong quá trình đầu tư, xây dựng đối với các dự án đầu tư nguồn vốn có tính chất ngân sách trên địa bàn.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và triển khai Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ để sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước hợp lý và hiệu quả hơn;

thường xuyên kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ những vấn đề khó khăn, vướng mắc ngoài thẩm quyền giải quyết của địa phương.

Thường xuyên thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động đầu tư và xây dựng. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư và xây dựng, những hành vi gây lãng phí, thất thoát vốn đầu tư của Nhà nước. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 34/2006/CT-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác giám sát đầu tư của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Chủ động và tạo chuyển biến đáng kể trong hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng sản phẩm, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp phát triển:

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động hội nhập kinh tế quốc tế của Thành phố theo Quyết định số 66/2007/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố, nhằm thực hiện có kết quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế vào khu vực và thế giới.

Đẩy mạnh việc cung cấp thông tin, hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp; phổ biến rộng rãi các thỏa thuận đã ký kết song phương, đa phương với các nước để các doanh nghiệp chủ động trong việc khai thác các điều kiện thuận lợi cho sản xuất, xuất khẩu; thực hiện giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế. Thúc đẩy, vận động tiêu chuẩn hóa và công nhận lẫn nhau về các tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, kể cả về hệ thống kiểm dịch giữa Việt Nam và các nước, nhất là đối với những bạn hàng lớn như EU, Mỹ, Nhật...

Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thương hiệu và đăng ký nhãn hiệu hàng hóa; đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào ngành công nghiệp mũi nhọn, mở rộng lĩnh vực ngành nghề, tăng cường liên kết hợp tác trong ngành, giữa các ngành và giữa các thành phần kinh tế nhằm khai thác tiềm lực sẵn có, tránh lãng phí trong đầu tư, liên kết giữa sản xuất công nghiệp và xây dựng nguồn nguyên liệu, phát triển thị trường với các địa phương trong Vùng và cả nước.

Tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước với các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp Việt Nam với doanh nghiệp nước ngoài. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ yếu đang có thế mạnh và có thị trường, tích cực tham gia có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại và nghiên cứu thị trường. Chú trọng công tác dự báo, tích cực, chủ động nghiên cứu sản phẩm mới, tìm kiếm thị trường mới; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với các đối tác.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án sắp xếp và phát triển doanh nghiệp nhà nước; đồng thời, tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thành việc chuyển đổi các công ty thuộc diện nhà nước cần sở hữu 100% vốn sang hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc công ty cổ phần trong thời hạn 4 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

Tiếp tục bảo đảm ổn định môi trường đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động và phát triển theo cơ chế thị trường; nhanh chóng hoàn thiện công tác quy hoạch, đảm bảo quy hoạch phải đi trước một bước làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện dự án đầu tư. Thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư, cơ chế một cửa, tháo gỡ vướng mắc thu hút mạnh vốn đầu tư nước ngoài; khuyến khích người Việt Nam định cư ở nước ngoài đưa vốn và trí tuệ về nước tham gia đầu tư.

d) Tăng cường công tác quản lý đô thị, quy hoạch và quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng; tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, cải thiện rõ rệt tình hình ùn tắc giao thông, ngập nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và cải thiện dân sinh:

Hoàn chỉnh đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025; hoàn thành quy hoạch chi tiết các quận - huyện và các khu vực đô thị hóa trên địa bàn thành phố. Tăng cường quản lý Nhà nước sau quy hoạch đối với những khu vực có quy hoạch chi tiết. Tập trung quy hoạch sử dụng đất, phục vụ yêu cầu di dời các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và các bệnh viện Trung ương, địa phương trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo công tác thiết kế đô thị, quy hoạch không gian đô thị (không gian ngầm, không gian tầng cao) nhằm quản lý kiến trúc và quy hoạch xây dựng đô thị theo hướng văn minh hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin địa lý (GIS) vào công tác quy hoạch và quản lý đô thị tại các quận - huyện, sở - ngành. Triển khai xây dựng Đề án nghiên cứu, khảo sát, xây

dựng bản đồ địa chất thành phố, trong đó ưu tiên địa chất thủy văn, địa chất công trình để làm cơ sở quy hoạch bố trí dân cư, xây dựng nhà cao tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật của Thành phố.

Đẩy nhanh các dự án hạ tầng kỹ thuật đúng tiến độ, nhất là các công trình trọng điểm. Triển khai các biện pháp đồng bộ để giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông; đầu tư phát triển mạng lưới giao thông, vận tải hành khách công cộng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân; tăng cường quản lý trật tự, an toàn giao thông nhằm giảm tối đa tai nạn giao thông, tạo chuyển biến rõ nét về trật tự giao thông, trật tự an toàn xã hội.

Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các trường hợp xây dựng không phép; đồng thời, tăng cường công tác giám sát của cộng đồng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo và xử lý nhanh công tác phê duyệt và giải quyết các thủ tục quản lý đầu tư, xây dựng đối với các dự án tái định cư. Xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan; kiểm tra tiến độ thực hiện và chất lượng công trình, kiểm tra tình hình mua bán, sang nhượng phiếu tái định cư; giải quyết dứt điểm tình trạng tạm cư thời gian dài trên địa bàn thành phố.

Tăng cường phân cấp hơn nữa trong lĩnh vực đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách; xác định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đi đôi với công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra công vụ. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức trong lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng. Hoàn thiện mô hình ban quản lý dự án, công tác tư vấn trong đầu tư xây dựng nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong quá trình đầu tư và xây dựng. Củng cố tổ chức và tăng cường nhân sự có năng lực cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng của các quận - huyện để đẩy nhanh tiến độ, tạo điều kiện thu hồi nhanh mặt bằng để thi công công trình đúng tiến độ.

### 3. Khoa học và công nghệ:

Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ phục vụ cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh hoạt động thị trường khoa học - công nghệ, phát huy hiệu quả hoạt động của chợ công nghệ - thiết bị, hoạt động tư vấn, dịch vụ khoa học công nghệ. Khai thác và phát huy nội lực về khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2006 - 2010, nhất là đẩy

nhanh quá trình đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ của các ngành sản xuất, dịch vụ chủ yếu để nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Phát huy tiềm lực khoa học và công nghệ, tập trung xây dựng và thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao thành phố, Khu Nông nghiệp kỹ thuật cao; tiếp tục đầu tư phát triển Công viên phần mềm Quang Trung. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình nghiên cứu, các chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ tự động hóa; ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh gắn với việc triển khai chương trình phát triển các ngành kinh tế chủ lực. Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ, phát triển dịch vụ khoa học theo hướng liên kết nghiên cứu công nghệ cao; đồng thời có chính sách thu hút nguồn lực khoa học công nghệ ở nước ngoài, nâng cao năng lực khoa học công nghệ của Thành phố.

Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, nhất là cơ chế tài chính để phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả của các hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

Khai thác các kết quả nghiên cứu và nguồn lực chung phục vụ phát triển thành phố; hình thành mạng thư viện điện tử thành phố; triển khai các chương trình đào tạo nhân lực trình độ cao tại các trường đại học, cao đẳng có đủ điều kiện, xây dựng cơ chế, mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, xây dựng kế hoạch đào tạo một số chuyên gia đầu đàn cho thành phố. Phát huy hơn nữa vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố trong việc tập hợp lực lượng, nghiên cứu, tư vấn và phản biện.

#### 4. Văn hóa - xã hội:

##### a) Tạo bước phát triển về chất trong phát triển giáo dục và đào tạo:

Tạo chuyển biến căn bản về nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục và đào tạo, chú trọng kết hợp dạy chữ, dạy nghề, dạy làm người phù hợp với từng cấp học.

Tăng cường chất lượng giáo dục, tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy ở các bậc học, cấp học, ngành học; nâng cao đồng đều chất lượng giáo dục nội thành và ngoại thành, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông; củng cố và mở rộng mạng lưới trường lớp, đáp ứng nhu cầu học tập của

nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường. Đồng thời, triển khai di dời các trường đại học, cao đẳng ra các khu quy hoạch và vùng ngoại thành, góp phần giảm ùn tắc giao thông và giảm áp lực gia tăng dân số cơ học khu vực nội thành.

Xây dựng Đề án và lộ trình cụ thể thực hiện xã hội hóa lĩnh vực giáo dục đề thông qua chủ trương về tỷ lệ phát triển trường bán công, trường tư thục, trường dân lập hàng năm; tổ chức và quản lý tốt việc hợp tác đào tạo với nước ngoài, kể cả việc du học ở nước ngoài và cho phép mở các cơ sở đào tạo của nước ngoài tại thành phố; đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa đối với hệ giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình quốc gia về phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020.

Xây dựng nề nếp, kỷ cương trong dạy và học, ngăn chặn có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội xâm nhập nhà trường. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật trong hoạt động giáo dục, đào tạo. Đổi mới công tác thi cử, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Hoàn thành phổ cập bậc trung học vào năm 2008; phổ cập tin học, ngoại ngữ cho học sinh phổ thông. Quy hoạch xây dựng khu đại học Tây Bắc và Đông Bắc thành phố, gắn với các khu nghiên cứu triển khai công nghệ, khu công nghiệp. Khuyến khích sự liên kết đào tạo giữa các trường; tăng cường hợp tác quốc tế, tạo điều kiện, mời gọi các trường đại học có uy tín trên thế giới đầu tư, hợp tác mở cơ sở trường học tại thành phố.

b) Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế cộng đồng; tăng cường đầu tư lĩnh vực y tế dự phòng. Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển ngành y tế đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Khu Y tế kỹ thuật cao; tiếp tục thực hiện các chương trình quốc gia về chăm sóc sức khỏe có mục tiêu, thực hiện các chương trình y tế chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; tiến tới hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về sức khỏe và y tế. Hoàn thiện quy hoạch đào tạo cán bộ y tế theo các chuyên ngành để nâng cao chất lượng cán bộ y tế, chú trọng giáo dục y đức; đa dạng và nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế.

Khống chế không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn thành phố; giảm số mắc bệnh và tử vong do các bệnh dịch nguy hiểm; ngăn chặn tốc độ phát triển của dịch HIV/AIDS, lao; tích cực chủ động phòng, chống theo kế hoạch khẩn cấp và sẵn sàng ứng phó có hiệu quả dịch cúm gia cầm khi lây qua người, nhằm hạn chế đến mức

thấp nhất khả năng bùng phát dịch ở người. Tăng cường công tác điều trị, công tác dự báo và phòng chống các loại dịch bệnh khác.

Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm; củng cố tổ chức bộ máy, nhân sự để làm tốt công tác kiểm tra, thanh tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

Xây dựng Đề án và lộ trình cụ thể để triển khai thực hiện xã hội hóa lĩnh vực y tế; tăng cường đầu tư các trung tâm y tế chuyên sâu, đầu tư nâng cấp trang thiết bị; chuẩn bị đầu tư một số bệnh viện tại các cửa ngõ ra vào thành phố; hình thành hệ thống khám chữa bệnh theo mô hình liên kết chặt chẽ giữa các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa thành phố với các Trung tâm Y tế quận - huyện, y tế tư nhân. Tập trung hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, phát triển mạng lưới bác sĩ gia đình. Nghiên cứu và thực hiện thí điểm cổ phần hóa một số cơ sở y tế công lập; tăng cường phân cấp quản lý tài chính, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thủ trưởng các cơ sở y tế Nhà nước.

Sắp xếp và tạo điều kiện phát triển ngành dược, nâng cao sức cạnh tranh của ngành sản xuất thuốc trong nước; củng cố mạng lưới cung ứng dược phẩm theo quy hoạch, bảo đảm kiểm soát thị trường thuốc phòng, chữa bệnh. Xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm - mỹ phẩm trở thành Trung tâm của cả khu vực, góp phần trong hoạt động phòng bệnh và quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, dược phẩm - mỹ phẩm.

c) Dân số và giải quyết việc làm, tăng thu nhập và Chương trình giảm nghèo, tăng khá giả; tiếp tục đẩy mạnh Chương trình mục tiêu 3 giảm:

Tăng cường công tác tổ chức công tác điều tra, thông tin, dự báo thị trường lao động, nâng cao năng lực quản lý nguồn lao động tại các quận - huyện, phường - xã, thị trấn. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để tạo thêm nhiều việc làm mới, nâng cao năng suất lao động và tăng thu nhập cho người lao động.

Triển khai thực hiện đề án phát triển nguồn nhân lực thành phố đến năm 2010; có giải pháp giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế. Nâng cao chất lượng dạy nghề theo nhu cầu của thị trường lao động. Đẩy mạnh đào tạo nghề chất lượng cao; xem đào tạo cán bộ - công nhân kỹ thuật chất lượng cao là lợi thế cạnh tranh của Thành phố. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng quy mô đào tạo, nghề nghiệp (trung học chuyên nghiệp, dạy nghề). Triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề để hợp lý hóa, khai thác tốt năng lực của toàn hệ thống dạy



ngành trên địa bàn. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ cho mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Phát triển các trung tâm giới thiệu việc làm và hệ thống thông tin thị trường lao động; thực hiện chương trình xuất khẩu lao động và chuyên gia; kiểm tra thường xuyên hoạt động của các cơ sở, trung tâm giới thiệu việc làm, triển khai các biện pháp quản lý nhà nước thiết thực nhằm xóa bỏ tình trạng lừa đảo trong giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động.

Hoàn thành cơ bản Chương trình xóa đói giảm nghèo của thành phố (theo tiêu chí mới - thu nhập dưới 6 triệu đồng/người/năm) vào cuối năm 2008 và chuyển thành “Chương trình giảm nghèo, tăng khá giả”. Giữ vững thành quả và ổn định thu nhập cho các hộ cận nghèo; phấn đấu đến năm 2010, nâng dần thu nhập của hộ nghèo lên mức 10 triệu đồng/người/năm, tiếp cận dần với chuẩn nghèo của thế giới hiện nay. Đẩy mạnh việc phát triển các mô hình phát triển kinh tế của các hộ nghèo đã đạt được kết quả tích cực trong các năm qua; tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận được các dịch vụ sản xuất và các phúc lợi công cộng; huy động, bố trí nguồn lực tập trung đầu tư cho địa bàn trọng điểm; đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa Chương trình xóa đói giảm nghèo; nâng cao mức sống của tầng lớp nghèo thành thị, giảm khoảng cách về mức sống giữa các nhóm dân cư.

Nâng cao chất lượng dân số, lồng ghép dân số - kế hoạch hóa gia đình với phát triển gia đình bền vững. Cơ cấu lại dân số và phân bố dân cư phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện hoàn thành các mục tiêu và tiêu chí của Chiến lược dân số Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010, giảm tỷ lệ sinh bình quân hàng năm 0,1% để đến năm 2010 tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn 1,10% đồng thời thực hiện Chương trình quốc gia hành động vì trẻ em giai đoạn 2006 - 2010, giải quyết cơ bản về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn thành phố. Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược gia đình giai đoạn 2006 - 2010 tại thành phố Hồ Chí Minh với mục tiêu xây dựng gia đình “no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, “phòng chống bạo lực gia đình” làm cho gia đình thực sự là “pháo đài” phòng chống sự xâm nhập tệ nạn xã hội.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đánh mạnh vào bọn tội phạm hình sự, ma túy và các tệ nạn xã hội, nhất là loại tội phạm mang tính chất xã hội đen, hoạt động liên tỉnh, xuyên quốc gia... từng bước xóa và làm trong sạch các tụ điểm hình sự, tệ nạn xã hội ở nơi công cộng, tập trung nâng cao hiệu quả công tác điều tra phá án.

Tiếp tục quản lý tập trung đối tượng nghiện ma túy vào các trường, trung tâm; giải quyết việc làm cho toàn bộ số học viên sau cai nghiện chuyển sang giai đoạn 2 để thực hiện đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện”; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ theo quy định và bổ sung thêm cán bộ, nhân viên, y bác sĩ, giáo dục viên nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, tương ứng với khối lượng công việc được giao. Tiếp tục hỗ trợ người tái hòa nhập cộng đồng về địa phương để ổn định cuộc sống và hạn chế tối đa tình trạng tái nghiện; có chính sách ưu đãi đầu tư và hướng dẫn thủ tục có liên quan, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho học viên sau cai nghiện.

d) Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa - thông tin và thể dục thể thao:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 10 (khóa IX), Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển về chiều sâu phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Hoàn thiện các quy hoạch phát triển ngành văn hóa, thông tin đến năm 2020. Xây dựng và công bố quy hoạch phát triển các ngành văn hóa - xã hội trên địa bàn quận - huyện, nhất là một số lĩnh vực nhạy cảm; tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhạy cảm trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa và thông tin, xây dựng và triển khai đề án xã hội hóa đồng thời với tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lý vi phạm.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng các tài năng văn hóa nghệ thuật; khuyến khích các hoạt động sáng tạo, tổ chức các giải thưởng, đẩy mạnh các hoạt động của Quỹ Hỗ trợ Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh; phát động phong trào thi đua xây dựng đời sống văn hóa trong toàn xã hội.

Củng cố và phát triển các hoạt động sự nghiệp văn hóa - thông tin (thư viện, bảo tàng, nghệ thuật biểu diễn); cổ phần hóa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất phim, rạp chiếu phim, rạp biểu diễn nghệ thuật. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh phát triển song song với quản lý hệ thống thông tin đại chúng; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; đẩy mạnh giao lưu văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, bài trừ các hủ tục trong xã hội; tăng đầu tư cho lĩnh vực văn hóa. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn nghệ thuật; lập đề án về bảo tàng, bảo tồn các di tích lịch sử; xây dựng quy hoạch về hệ thống tượng đài; xây dựng các nhà văn hóa theo cụm liên phường hoặc liên xã phù hợp đặc điểm từng địa bàn quận - huyện.

Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin cổ động, từng bước hiện đại hóa hoạt động triển lãm, cổ động trực quan, đẩy mạnh tuyên truyền văn hóa đối ngoại, xuất khẩu văn hóa phẩm, chủ động trong việc giao lưu văn hóa với các nước.

Tiến hành quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ tốt công tác luyện tập thể thao thành tích cao, chú trọng đầu tư để nâng cao thành tích các môn thể thao đỉnh cao. Có chính sách đãi ngộ một cách thỏa đáng cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích xuất sắc trên thao trường quốc tế để động viên và thu hút nhân tài. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trong hoạt động thể thao, đi đôi với hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh phong trào tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên trong nhân dân.

Tập trung đầu tư xây dựng Khu liên hợp Thể thao Rạch Chiếc, trước mắt phục vụ Đại hội Thể thao Châu Á trong nhà lần thứ 3 năm 2009, bao gồm tất cả các môn phục vụ cho thi đấu, kể cả tập luyện, nhằm đáp ứng xu thế phát triển lâu dài của Thành phố đối với khu vực phía Nam và quốc tế trong thời gian tới.

Triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án phát triển nguồn nhân lực của ngành, nhất là chương trình đào tạo thể hệ trẻ của thể thao thành phố; chuẩn bị căn cơ để đào tạo thể hệ năng khiếu vận động viên các môn thể thao đỉnh cao; củng cố và nâng cao hiệu quả đào tạo, tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học trong nước và nước ngoài, các kinh nghiệm về phục hồi, y học thể thao và các biện pháp nhằm hỗ trợ, nâng cao thành tích trong thi đấu, tập luyện; chủ động có kế hoạch đầu tư chuẩn bị lực lượng huấn luyện viên và vận động viên để nâng cao thành tích thi đấu ở các giải quốc gia và quốc tế.

Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất toàn ngành thể dục - thể thao, quy hoạch cụ thể theo địa bàn, từng loại hình; tăng cường các biện pháp chống tiêu cực đối với các hoạt động thể thao, phát huy vai trò và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành để gắn kết việc phát triển xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục thể thao; phát triển thể thao nghiệp dư, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên. Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể thao thường xuyên trong nhân dân; xã hội hóa trong đầu tư hoạt động thể thao cơ sở. Củng cố các Liên đoàn và các Trung tâm Huấn luyện vận động viên theo hướng “hiệu quả trong đào tạo, thiết thực trong tạo nguồn”. Tiếp tục thực hiện quy hoạch mạng lưới phát triển ngành đến năm 2010, thường xuyên phối hợp với các quận - huyện xây dựng và phát triển cơ sở vật chất, nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển thể dục thể thao ở cấp cơ sở; hình thành các Trung tâm huấn luyện vận động viên ở một số bộ môn trọng điểm của thành phố.

##### 5. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường, Chương trình nghị sự thế kỷ 21. Có chính sách, giải pháp thích hợp để quản lý và kiểm soát chặt chẽ chất thải, nhất là chất thải độc hại; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý và tái chế chất thải để sử dụng, nhằm bảo vệ tốt hơn môi trường và nguồn nước; bảo đảm cân bằng sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và giữ gìn đa dạng sinh học.

Sử dụng hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, môi trường ở các lưu vực sông Sài Gòn, sông Đồng Nai; phối hợp với 12 tỉnh, thành trong lưu vực sông Đồng Nai triển khai thực hiện “Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 187/2007/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2007, nhằm tăng cường kiểm soát các nguồn nước thải ra sông, xử lý triệt để các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong lưu vực; đảm bảo yêu cầu sử dụng tổng hợp nguồn nước, đáp ứng nhu cầu về cấp nước cho sinh hoạt, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; thực hiện có kết quả Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 của Chính phủ.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; thực hiện phân hạng doanh nghiệp theo tiêu chí bảo vệ môi trường; xây dựng chương trình điều tra dữ liệu về ô nhiễm công nghiệp. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm, xử phạt đối với các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp chưa đảm bảo hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đúng tiêu chuẩn quy định, để thải ra sông rạch; xử lý các doanh nghiệp sản xuất gây ô nhiễm môi trường, bắt buộc phải triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm, gắn với chương trình di dời các doanh nghiệp gây ô nhiễm ra các Khu Công nghiệp theo quy hoạch.

Bổ sung biên chế và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho lực lượng cảnh sát môi trường trên địa bàn thành phố. Tăng cường trách nhiệm quản lý môi trường của các quận - huyện, phường - xã, thị trấn. Đẩy mạnh công tác thông tin môi trường, nâng cao nhận thức cộng đồng và năng lực quản lý của cán bộ về bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm công nghiệp, ô nhiễm kênh rạch, nước thải y tế, chất lượng vệ sinh đô thị.

Phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tỉnh, thành phía Nam khảo sát địa điểm và xây dựng Mạng quan trắc động đất, sóng thần quốc gia khu vực thành phố Hồ Chí Minh và Nam Bộ, nhằm chủ động đề phòng và kịp thời dự báo, tránh thiệt hại do các hiện tượng động đất, sóng thần gây ra.

Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ - ngành liên quan xây dựng “Đề án quy hoạch tổng thể và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi, kiểm

soát thủy triều, tăng năng lực tiêu thoát nước và chống ngập khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận (Long An, Tiền Giang)”; trong đó xác định cụ thể lộ trình triển khai qua từng giai đoạn 2008 - 2010, 2011 - 2015; 2016 - 2020. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình chống và xóa ngập; nâng cấp và cải tạo hệ thống nước để cung cấp nước sạch cho người dân, đảm bảo việc cung cấp nước đạt hiệu quả cao và sử dụng tiết kiệm.

#### 6. Quốc phòng - an ninh:

Bảo đảm giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

Thường xuyên tổ chức các đợt cao điểm tấn công các loại tội phạm, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; kết hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương với lực lượng công an trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các lực lượng vũ trang.

Tiếp tục thực hiện tốt việc phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, giảm mạnh tai nạn giao thông. Làm tốt công tác vận động nhân dân và thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới; xây dựng nền tảng chính trị vững chắc cho quốc phòng, an ninh.

Hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ ở cả 3 cấp với chất lượng ngày càng cao; đẩy mạnh công tác diễn tập phòng thủ, hội thao quốc phòng sát với thực tế, chất lượng và an toàn tuyệt đối; triển khai ngày hội toàn dân phòng chống tội phạm; tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các lực lượng vũ trang.

Tiếp tục ổn định tổ chức bộ máy phòng cháy, chữa cháy; xây dựng và củng cố thể trận phòng cháy, chữa cháy toàn dân, các phương án chữa cháy kiểu mẫu trên nhiều lĩnh vực. Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy ở mỗi cơ sở; tổ chức nghiên cứu ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học về phòng cháy, chữa cháy, trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng các loại hóa chất chữa cháy hiệu quả cao không gây độc hại, không ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn.

#### 7. Phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch thực hiện Chương trình hành động

phòng, chống tham nhũng và kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 trên địa bàn thành phố. Xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng chức, quyền để tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản, tiền và vốn của Nhà nước. Trong đó xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong địa phương, cơ quan, đơn vị, ngành mình.

Kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng và Văn phòng Ban Chỉ đạo; củng cố, kiện toàn về tổ chức cán bộ, tăng cường vật chất, điều kiện làm việc để nâng cao hơn nữa năng lực thực thi công vụ của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân. Thực hiện nghiêm quy chế công chức và chế độ công vụ, đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực thi pháp luật và phục vụ nhân dân.

Thực hiện nghĩa vụ phải kê khai tài sản của lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tăng cường công tác giáo dục, kiểm tra và xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức tha hóa, biến chất và có hành vi tham nhũng. Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo, phối hợp và trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số đơn vị sở - ban - ngành, quận - huyện. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; bảo đảm công khai minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản, trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, tài chính và ngân sách nhà nước, trong huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân, trong quản lý sử dụng khoản hỗ trợ, viện trợ, trong quản lý sử dụng đất đai. Kiên quyết xử lý các vụ tiêu cực, tham nhũng và kiểm tra việc thực hiện các kết luận xử lý sau khi kiểm tra, thanh tra. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng như trách nhiệm của các tổ chức chính trị xã hội, của báo chí, doanh nghiệp và Hiệp hội ngành nghề, ban thanh tra nhân dân và cộng đồng dân cư.

#### 8. Công tác cải cách hành chính:

Tập trung xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực, tinh thần trách nhiệm đáp ứng yêu cầu công cuộc xây dựng, phát triển thành phố.

Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án chính quyền đô thị; Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW khóa X về đẩy mạnh cải cách

hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bộ máy nhà nước trên địa bàn thành phố đến năm 2010; Đề án phân cấp về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố. Tập trung đổi mới chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, sắp xếp lại bộ máy của các ngành, các cấp. Đẩy mạnh phân cấp quản lý cho các quận - huyện, ủy quyền nhiệm vụ cho các sở - ngành, đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với năng lực của cấp được phân cấp, ủy quyền. Đồng thời, có cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tiếp tục rà soát lại các thủ tục hành chính và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Mẫu hóa thống nhất các loại giấy tờ mà nhân dân, doanh nghiệp cần phải làm khi có yêu cầu giải quyết các công việc về sản xuất, kinh doanh và đời sống. Tăng cường củng cố và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, đặc biệt là chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công theo cơ chế “một cửa” ở phường - xã, thị trấn. Đẩy mạnh việc triển khai đề án tin học hóa quản lý nhà nước để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo cơ sở cho việc công khai các quy trình, thủ tục hành chính cho công dân, doanh nghiệp; tăng cường thông tin trên mạng các văn bản quy phạm pháp luật.

Ban hành cơ chế kiểm tra cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết công việc của dân, xử lý nghiêm người có hành vi sách nhiễu, hách dịch, vô trách nhiệm; khen thưởng những người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Quy định cụ thể và rõ ràng trách nhiệm của từng chức danh trong khi thi hành nhiệm vụ. Việc xác định quyền và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong khi thi hành công vụ phải đi liền với việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, nội dung đánh giá kết quả và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức các cấp, các ngành; trong đó chú trọng chất lượng và hiệu suất công tác sau đào tạo; tiếp tục triển khai chương trình đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ và doanh nghiệp trẻ cho thành phố; nghiên cứu, đề xuất chính sách đãi ngộ cho cán bộ, công chức ở cấp cơ sở.

Thực hiện tốt chương trình đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo chính quyền thành phố với người dân trên Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, Đài Truyền hình thành phố. Tăng cường các hình thức gặp gỡ, đối thoại giữa chính quyền với công dân và doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho công dân và doanh nghiệp hoạt động; duy trì và nâng cao chất lượng tiếp và giải quyết đơn, thư khiếu nại - tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân; hạn chế các vụ khiếu kiện kéo dài hoặc vượt cấp.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010.

### **III. TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. Căn cứ những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Chương trình này, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ đưa vào kế hoạch hàng năm, giao mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và xác định giải pháp cụ thể từng năm. Đến cuối năm 2008, tổ chức sơ kết 3 năm và đề ra kế hoạch, chỉ tiêu thực hiện cho 2 năm 2009 - 2010.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Chương trình này, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch chỉ đạo, điều hành hàng năm mà Ủy ban nhân dân thành phố giao; căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của kế hoạch hàng năm. Đồng thời, tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình, tiến độ thực hiện, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tổng hợp, theo dõi tình hình, tiến độ triển khai Chương trình này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố vào cuối năm (đồng thời với báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng năm).

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa chữa, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình này, các sở - ban - ngành thành phố, các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**



## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 148/2007/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	LĨNH VỰC VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN
1	Rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện và tiếp tục triển khai 12 chương trình, công trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII (2001 - 2005)	Sở Bru chính, Viễn thông, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông - Công chính, Công an thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn).	2006 - 2010
2	Triển khai 5 chương trình, công trình mang tính đòn bẩy và 2 chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII (2006 - 2010)	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viện Kinh tế, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng.	2006 - 2010
3	Triển khai Chương trình hành động hội nhập kinh tế quốc tế của thành phố	Viện Kinh tế và các sở - ban - ngành, quận - huyện	
4	Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển thị trường tài chính thành phố đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020	Viện Kinh tế	2007 - 2008
5	Hoàn tất các thủ tục và đưa vào hoạt động Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	Viện Kinh tế	2007 - 2008

6	Triển khai Đề án chuyển dịch cơ cấu công nghiệp - phát triển công nghiệp hiệu quả cao giai đoạn 2006 - 2010	Viện Kinh tế, Sở Công nghiệp	2006 - 2010
7	Quy hoạch, sắp xếp, điều chỉnh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng chuyên môn hóa, xây dựng các khu công nghiệp chuyên ngành	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công nghiệp	2007 - 2010
8	Triển khai chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp thành phố giai đoạn 2006 - 2010	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2006 - 2010
9	Triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp gắn với việc hình thành phong trào thi đua sản xuất đạt 100 triệu đồng/ha/năm; Chương trình giống cây, giống con chất lượng cao đến năm 2010 và tầm nhìn đến 2015; Chương trình phát triển nông thôn và chuyển dịch các ngành dịch vụ hỗ trợ; Đề án chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông nghiệp năng suất cao giai đoạn 2006 - 2010	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2006 - 2010
10	Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông; phát triển công nghiệp phần mềm; phát triển hệ thống thư viện số trên mạng; phát triển phần cứng, thiết bị; phát triển Chính phủ điện tử; phát triển doanh nghiệp điện tử, thương mại điện tử; phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông; chương trình công dân điện tử	Sở Bưu chính, Viễn thông	2006 - 2010

11	Triển khai các dự án chuyển giao công nghệ; dự án Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ, thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ; phát triển thị trường khoa học công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin địa lý (GIS) phục vụ cho quy hoạch và quản lý đô thị và đào tạo nguồn nhân lực trên địa bàn; Chương trình chế tạo Robot công nghiệp; Chương trình tiết kiệm năng lượng trong sản xuất công nghiệp và dân dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ	2006 - 2010
12	Đầu tư xây dựng Viện Khoa học và Công nghệ tính toán; Trung tâm Thiết kế chế tạo Thiết bị mới - Neptech; xây dựng Phòng thí nghiệm trọng điểm của thành phố về phân tích và thí nghiệm; điều tra về tiềm lực khoa học công nghệ ở các trường đại học, các viện và trung tâm nghiên cứu, các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn	Sở Khoa học và Công nghệ	2006 - 2008
13	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển hệ thống dịch vụ khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế (tư vấn về chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ; tư vấn về năng suất - chất lượng và hiệu quả sản xuất - kinh doanh; tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn về xây dựng chiến lược quy hoạch phát triển dài hạn...)	Sở Khoa học và Công nghệ	2006 - 2008
14	Hoàn thành việc chuyển đổi các công ty thuộc diện nhà nước cần sở hữu 100% vốn sang hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố	2006 - 2010

15	Hoàn chỉnh đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố đến năm 2025; hoàn thành quy hoạch chi tiết các quận - huyện và các khu vực trên địa bàn thành phố	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các quận - huyện	2006 - 2008
16	Ứng dụng công nghệ thông tin địa lý (GIS) vào công tác quy hoạch và quản lý đô thị tại các sở - ngành, quận - huyện	Các sở - ngành, quận - huyện	2006 - 2008
17	Triển khai Đề án quy hoạch, phát triển hạ tầng giao thông đô thị, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông - Công chính	2006 - 2010
18	Triển khai các biện pháp đồng bộ nhằm giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông; đầu tư phát triển mạng lưới giao thông, vận tải hành khách công cộng; tăng cường quản lý trật tự, an toàn giao thông	Sở Giao thông - Công chính, Công an thành phố	2006 - 2010
19	Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng Atlas tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh; hoàn thành quy hoạch chuyên ngành tài nguyên nước và khoáng sản; thông qua quy hoạch tổng thể quản lý tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	2006 - 2009
20	Phối hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tỉnh, thành phía Nam khảo sát địa điểm và xây dựng Mạng quan trắc động đất, sóng thần quốc gia khu vực thành phố Hồ Chí Minh và Nam Bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường	2007 - 2008
21	Xây dựng Đề án nghiên cứu, khảo sát, xây dựng bản đồ địa chất thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ	2007 - 2009

22	Phối hợp với 12 tỉnh, thành trong lưu vực sông Đồng Nai triển khai thực hiện “Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai”; bổ sung biên chế và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho lực lượng cảnh sát môi trường trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an thành phố, Sở Nội vụ	2007 - 2010
23	Xây dựng và triển khai thực hiện “Đề án quy hoạch tổng thể và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi, kiểm soát thủy triều, tăng năng lực tiêu thoát nước và chống ngập khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2007 - 2010
24	Di dời các cơ sở y tế, bệnh viện, trường đại học, cao đẳng và dạy nghề ra các khu quy hoạch và vùng ngoại thành	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan	2007 - 2010
25	Hoàn thiện quy hoạch phát triển ngành văn hóa, thông tin đến năm 2020; xây dựng quy hoạch phát triển các ngành văn hóa - xã hội trên địa bàn quận - huyện; triển khai đề án phát triển bảo tàng, bảo tồn các di tích lịch sử; quy hoạch tượng đài; xây dựng các nhà văn hóa cụm liên phường, liên xã.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thông tin, các quận - huyện	2006 - 2008
26	Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển ngành y tế đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Quy hoạch - Kiến trúc	2007 - 2008
27	Đưa vào hoạt động Khu Y tế kỹ thuật cao, hoàn thiện mô hình Viện - Trường ở Củ Chi	Sở Y tế, Ban Quản lý Khu Y tế kỹ thuật cao	2006 - 2010

28	Triển khai thực hiện đề án phát triển nguồn nhân lực thành phố đến năm 2010; quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ	2006 - 2008
29	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao	Viện Kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Thể dục - Thể thao	2007 - 2010
30	Hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác luyện tập thể thao, chú trọng đầu tư để nâng cao thành tích các môn thể thao đỉnh cao; đưa vào hoạt động Khu liên hợp Thể thao Rạch Chiếc	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thể dục - Thể thao	2006 - 2010
31	Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án chính quyền đô thị; Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết 17-NQ/TW khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bộ máy nhà nước trên địa bàn thành phố đến năm 2010	Sở Nội vụ	2007 - 2009
32	Đề án phân cấp về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố	Sở Nội vụ	2007 - 2008
33	Đổi mới chức năng, nhiệm vụ và tổ chức, sắp xếp lại bộ máy của các ngành, các cấp theo hướng dẫn của Chính phủ	Sở Nội vụ	2008 - 2009
34	Xây dựng cơ chế kiểm tra cán bộ, công chức tiếp nhận và giải quyết công việc của dân; xác định quyền và trách nhiệm của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ	Sở Nội vụ	2007 - 2008

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5754/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2007

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về một số cơ chế, chính sách thu hút đầu tư  
vào Khu Công nghệ cao thành phố**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHHCN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố tại Công văn số 665/KCNC-QLĐT ngày 12 tháng 9 năm 2007 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7576/SKHĐT-KT ngày 26 tháng 11 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Về đối tượng và phạm vi áp dụng chính sách và biện pháp ưu đãi khuyến khích đầu tư**

Quyết định này quy định một số chính sách và biện pháp ưu đãi khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư) đầu tư vào Khu Công nghệ cao thành phố, cụ thể:

a) Đối tượng được hưởng các ưu đãi đầu tư:

Các nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào Khu Công nghệ cao thành phố thuộc các lĩnh vực đầu tư sau:

- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm công nghệ cao;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao;
- Ươm tạo công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao.

b) Phạm vi áp dụng:

Nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào các ngành nghề:

- Công nghệ thông tin, truyền thông và công nghệ phần mềm tin học;
- Công nghệ sinh học phục vụ cho nông nghiệp, thủy sản, y tế;
- Công nghệ vi điện tử, cơ khí chính xác, quang - điện tử và tự động hóa;
- Công nghệ vật liệu mới, Công nghệ Nano;
- Công nghệ môi trường, công nghệ năng lượng mới.

**Điều 2. Về giá giao đất - thuê đất trong Khu Công nghệ cao thành phố (giai đoạn 1) có kèm cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước và viễn thông**

- Đối với các dự án đầu tư vào phân khu R&D từ các trung tâm R&D, doanh nghiệp, viện, trường đại học có uy tín quốc tế: miễn tiền thuê đất.

- Các dự án sản xuất công nghệ cao đáp ứng được tiêu chí công nghệ cao theo Quyết định số 27/2006/QĐ-BKHHCN ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy định về tiêu chuẩn xác định dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao” được hưởng mức giá thuê đất như sau:

- Mức giá 0,6USD - 1USD/m<sup>2</sup>/năm (tương đương 30USD-50USD/m<sup>2</sup>/50 năm) áp dụng cho các dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao giai đoạn I.

- Mức giá 0,8USD - 1,2USD/m<sup>2</sup>/năm (tương đương 40USD - 60USD/m<sup>2</sup>/50 năm) áp dụng cho các dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao giai đoạn II.

- Ngoài ra, nhà đầu tư phải đóng:



+ Phí duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật và sử dụng tiện nghi công cộng là 0,48 USD/m<sup>2</sup>/năm.

+ Phí xử lý nước thải là 0,24 USD/m<sup>3</sup>.

b) Về thủ tục giao thuê đất:

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao có trách nhiệm làm đầu mối xem xét, hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục giao thuê đất theo đúng quy định và đảm bảo thời gian nhanh nhất.

### **Điều 3. Về giá điện, nước, viễn thông**

- Giá điện: được tính theo khung giá của Công ty Điện lực thành phố áp dụng cho từng đối tượng sử dụng cụ thể theo quy định chung.

- Giá nước: Được tính đúng theo khung giá nước của thành phố.

- Viễn thông: Thành phố sẽ đầu tư hệ thống viễn thông cho Khu Công nghệ cao thành phố. Được tính mức giá bằng giá đường truyền mua vào của các nhà cung cấp, không tính chi phí khấu hao và chi phí quản lý, vận hành trong vòng 03 năm đầu hoạt động.

### **Điều 4. Về cung ứng dịch vụ một cửa**

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố có nhiệm vụ hỗ trợ miễn phí cho chủ đầu tư về thành lập doanh nghiệp, giấy phép đầu tư; thủ tục xuất nhập khẩu; thủ tục giao đất, cho thuê đất; giấy phép xây dựng; visa xuất nhập cảnh nhiều lần, gia hạn visa và một số hỗ trợ khác về thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao.

### **Điều 5. Về hỗ trợ đi lại**

Thành phố sẽ lập tuyến xe buýt từ Trung tâm thành phố đến Khu Công nghệ cao thành phố phục vụ hoạt động đi lại cho các cán bộ, công nhân viên của các đơn vị hoạt động trong Khu Công nghệ cao thành phố với giá vé theo khung giá chung của thành phố.

### **Điều 6. Về thuê chuyên gia đầu đàn về lĩnh vực công nghệ cao ở nước ngoài**

Chấp thuận chủ trương thuê chuyên gia đầu đàn về lĩnh vực công nghệ cao ở nước ngoài vào làm việc tại phân khu R&D của Khu Công nghệ cao. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố căn cứ vào sự cần thiết, yêu cầu, nhiệm vụ quản lý và nghiên cứu khoa học công nghệ trong từng thời điểm, từng đề tài, dự án cụ thể có tham khảo mức thu nhập của các chuyên gia đầu đàn làm việc trong lĩnh vực công

nghệ cao ở các nước trong khu vực đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố việc thuê chuyên gia đầu đàn về lĩnh vực công nghệ cao ở nước ngoài và mức lương cụ thể của từng chuyên gia.

**Điều 7. Về thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các doanh nghiệp đầu tư vào Khu Công nghệ cao thành phố được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định của Luật Đầu tư và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Điều 8. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 9.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở - ban - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Trưởng ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố, các Nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**HUYỆN CẦN GIỜ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2007/NQ-HĐND

Cần Giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT****Về phân loại đơn vị hành chính cấp huyện****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ  
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 15/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện; Thông tư số 05/2007/TT-BNV ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 15/2007/NĐ-CP và Kế hoạch số 6785/KH-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức triển khai thực hiện Nghị định Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện thuộc thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về phân loại hành chính cấp huyện;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, ý kiến thảo luận của các đại biểu,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về phân loại hành chính cấp huyện. Cụ thể:

- Dân số: 67.904 nhân khẩu đạt 75 điểm
- Diện tích tự nhiên: 70.421,58ha đạt 140 điểm

- Tỷ lệ thu ngân sách 3 năm (2004, 2005, 2006): 216,95% đạt 20 điểm

Tổng số điểm là: 235 điểm.

Tự phân loại đơn vị hành chính là loại II.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện hoàn chỉnh hồ sơ phân loại hành chính cấp huyện của huyện Cần Giờ, trình Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ngành thành phố thẩm định theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được thông qua tại kỳ họp lần thứ 13 khóa IX, phiên họp ngày 20 tháng 12 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Dung**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2007/NQ-HĐND

*Cần Giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2007*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010)  
và định hướng sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Cần Giờ**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2004/TT-BTNMT ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 46/TTr-UBND, ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010) và định hướng sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Cần Giờ;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010) và định hướng sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Cần Giờ do Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tại Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2007.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2006 - 2010) và định hướng sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Cần Giờ trình Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010 cho Hội đồng nhân dân huyện tại các kỳ họp định kỳ.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện và các xã, thị trấn.

Nghị quyết này đã được thông qua tại kỳ họp lần thứ 13 Hội đồng nhân dân huyện Cần Giờ khóa IX, phiên họp ngày 20 tháng 12 năm 2007.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 49/2006/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2006 của Hội đồng nhân dân huyện./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Dung**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2007/NQ-HĐND

*Cần Giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2007*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản  
và danh mục các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Báo cáo số 191/BC-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách năm 2007 và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008.

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với nội dung Báo cáo số 191/BC-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách năm 2007 và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008. Hội đồng nhân dân huyện nhận thấy công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2007 đạt thấp so với kế hoạch và chậm so với yêu cầu, nhiều công trình triển khai chậm cả trong việc lập hồ sơ thủ tục cũng như trong thi công một số công trình thi công kém chất lượng, công tác giải ngân, thanh quyết toán chưa chuyên biến, phần lớn là do nguyên nhân chủ quan, như: chủ đầu tư chưa nắm biết đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công không đủ năng lực chuyên môn, tài chính, cơ chế xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng thiếu kiên quyết, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chậm. Nhà nước thường xuyên thay đổi, điều chỉnh các quy định về đầu tư, giá cả thị trường biến

động đã ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công trình, dẫn đến nhiều công trình bị kéo dài thời gian gây bức xúc trong nhân dân.

**Điều 2.** Các nội dung đề nghị lưu ý và xem xét điều chỉnh, bổ sung vào nhiệm vụ đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2008:

2.1 Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện bố trí tập trung vốn và chỉ đạo tăng cường các biện pháp giải quyết khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng cơ bản đã kéo dài nhiều năm, đặc biệt là các công trình giao thông, trường học, trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các công trình thiết chế văn hóa. Dành Ngân sách đầu tư dự án thoát nước các Khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

2.2 Duy trì giao ban định kỳ công tác xây dựng cơ bản để kịp thời có chỉ đạo, tìm biện pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

2.3 Kiên quyết xử lý đối với các nhà thầu vi phạm hợp đồng về thời gian thi công và chất lượng công trình. Có chỉ đạo sớm thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành và giải ngân kịp thời các công trình đang thi công, có biện pháp tăng cường, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, công tác giải phóng mặt bằng, quản lý trật tự đô thị; có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ và xác định trách nhiệm cụ thể giữa các phòng ban chuyên môn với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

2.4 Sớm nghiên cứu triển khai thực hiện việc tách công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ra khỏi các dự án, công trình xây dựng cơ bản, tránh kéo dài thời gian, gây lãng phí đầu tư.

2.5 Thực hiện việc niêm yết công khai và thông tin cho các xã, thị trấn các công trình đầu tư xây dựng cơ bản để nhân dân giám sát theo đúng Quy chế giám sát cộng đồng.

2.6 Quản lý chặt chẽ việc phân cấp cho các đơn vị cấp dưới làm chủ đầu tư các công trình thuộc ngành, đơn vị mình phụ trách.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức thành viên, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát, đôn đốc, kiến nghị kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện Nghị quyết.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 13, phiên họp ngày 20 tháng 12 năm 2007 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Dung**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2007/NQ-HĐND

Cần Giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về tình hình thực hiện kế hoạch ngân sách năm 2007 và phương án phân bổ ngân sách năm 2008**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 135/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2008;

Sau khi xem xét, thảo luận Báo cáo về ước thực hiện ngân sách năm 2007 và phương án phân bổ ngân sách năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, ý kiến thảo luận của các đại biểu,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các nội dung về tình hình ước thực hiện ngân sách năm 2007 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, gồm:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2007 trên địa bàn huyện ước 118.818 triệu đồng, đạt 402% so với dự toán (118.818/29.510).

Thu ngân sách huyện năm 2007 là 232.954 triệu đồng, đạt 102% so với dự toán.

- Chi ngân sách huyện năm 2007 ước 230.883 triệu đồng, đạt 105% so với dự toán (tăng 11.434 triệu đồng).

- Kinh phí dự phòng còn lại là 2.071 triệu đồng.

**Điều 2.** Thông qua phương án phân bổ ngân sách năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, gồm:

- Thu ngân sách nhà nước năm 2008: 46.430 triệu đồng, tăng 157% so với dự toán thành phố giao năm 2007 (46.430/29.510), bằng 40% so với ước thực hiện năm 2007 (46.430/118.818).

- Thu ngân sách địa phương: cân đối thu ngân sách huyện và xã, thị trấn là 146.085 triệu đồng.

- Thu ngân sách huyện: 143.360 triệu đồng; trong đó:

- Thu điều tiết ngân sách huyện: 5.484 triệu đồng.

- Thu trợ cấp chi thường xuyên từ ngân sách thành phố: 137.876 triệu đồng.

- Chi ngân sách huyện năm 2008: 140.534 triệu đồng, bằng 60% so với ước thực hiện năm 2007, trong đó:

- Chi thường xuyên: 127.632 triệu đồng.

- Chi bổ sung ngân sách xã, thị trấn: 12.902 triệu đồng.

- Cân đối dự phòng ngân sách: 2.826 triệu đồng (chiếm 2% tổng chi).

### **Điều 3.** Một số biện pháp quản lý điều hành ngân sách năm 2008

- Tiếp tục tăng cường công tác thu thuế trên địa bàn, thu đúng, thu đủ các nguồn thu theo quy định của pháp luật;

- Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị sử dụng kinh phí, đảm bảo thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ của đơn vị, chi đúng chế độ, đúng dự toán, tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm;

- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra thu - chi ngân sách ở các xã, thị trấn và các đơn vị để tăng cường quản lý, điều hành ngân sách. Tiếp tục nâng cao trình độ nghiệp vụ, năng lực đội ngũ kế toán nhất là ở các xã, thị trấn; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ, công khai tài chính theo quy định;

- Hội đồng nhân dân huyện đề nghị các ngành, các cấp hỗ trợ hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2008. Tăng cường vận động tuyên truyền các tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân sản xuất - kinh doanh làm tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 13, phiên họp ngày 20 tháng 12 năm 2007 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Dung**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2007/NQ-HĐND

*Cần Giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2007*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2007  
và nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, các ngành, thông báo của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;

Sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2007, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008, cơ bản thống nhất với các chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện.

Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nhiệm vụ sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện trong năm 2007:

Năm 2007, kinh tế của huyện tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất lợi về thời tiết, môi trường, dịch bệnh, về giá cả thị trường cùng với những hạn chế trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; tuy nhiên, với sự hỗ trợ của thành phố, sự chỉ đạo điều hành của huyện cùng sự nỗ lực, khắc phục vươn lên của các tổ chức kinh tế và nhân dân đã góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn; đa số các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và có mức tăng trưởng nhất định. Cụ thể như sau:

### 1.1. Về kinh tế:

- Tổng giá trị sản xuất (GCD.94): 2.054,5 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ và đạt 86,42% kế hoạch, trong đó:

- Thủy sản: giảm 11,7%, đạt 81,46% kế hoạch;
- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: tăng 14,26%, đạt 110,38% kế hoạch;
- Nông - lâm nghiệp: giảm 14,97%, đạt 79,91% kế hoạch;
- Giao thông - bưu điện: tăng 30,72%, đạt 101% kế hoạch;
- Đầu tư - xây dựng: tăng 35%, đạt 81,14% kế hoạch;
- Thương mại - dịch vụ: tăng 21%, đạt 100% kế hoạch;

\* Tổng thu ngân sách Nhà nước tăng 3,6 lần và tăng 4 lần so với kế hoạch.

### 1.2. Về xã hội:

- Có 98,63% học sinh hoàn tất chương trình bậc tiểu học (1.156 học sinh), giảm 0,9% so năm học trước;

- Có 962 học sinh lớp 9 được xét tuyển tốt nghiệp trung học cơ sở, tỷ lệ 99,79% giảm 0,09%;

- Có 549 học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, đạt 97,9%;

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn 6 triệu/người/năm còn 14,46%;

- Tỷ lệ phổ cập bậc trung học đạt 52,40%;

- Giải quyết việc làm cho 4.987 lao động, tăng 7,5% so cùng kỳ và đạt 124,68% kế hoạch;

- Tiêm chủng cho trẻ em đạt 97%;

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng 9%;

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,075%, giảm 0,088%;

- Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục - thể thao thường xuyên 18,9%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại đó là chưa đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện các chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội, công tác cải cách hành chính, quản lý đất đai, công tác đầu tư thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng còn chậm, nhiều công trình thi công kéo dài, chậm được khắc phục; nhiệm vụ phổ cập giáo dục bậc trung học kết quả đạt được còn hạn

ché, việc thực hiện các ý kiến chỉ đạo, điều hành của các phòng. ban chức năng chưa tốt, cần tiếp tục chấn chỉnh, khắc phục.

2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ và các nhóm giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2008:

### 2.1. Chỉ tiêu:

#### 2.1.1. Chỉ tiêu kinh tế:

\* Tổng giá trị sản xuất (tính theo giá cố định năm 1994) tăng 35%; Trong đó:

- Thủy sản tăng 10%.
- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 4%.
- Nông - lâm nghiệp tăng 10%.
- Giao thông - bưu điện tăng 23%.
- Thương mại - dịch vụ tăng 25%.
- Đầu tư xây dựng tăng 70%.

\* Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 46.430 triệu đồng.

\* Tổng thu - chi ngân sách huyện 143.360 triệu đồng.

#### 2.1.2. Chỉ tiêu xã hội:

- Nâng cao chất lượng, hiệu suất và hiệu quả giáo dục bằng hoặc cao hơn năm học trước.

- Đẩy mạnh công tác phổ cập bậc trung học trong độ tuổi (1987-1990).
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,18% giải quyết việc làm cho 4.700 lượt lao động.
- Tỷ lệ lao động đ qua đào tạo 33%.

- Giảm hộ nghèo theo tiêu chí 6 triệu/người/năm cịn dưới 5%; trong đó không còn hộ nghèo thuộc diện hộ chính sách có công.

- Tỷ lệ trẻ sinh dinh dưỡng dưới 7,8%.
- Giảm tỷ lệ trẻ em chết dưới 5 tuổi xuống còn 1,25%0.
- Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 19%.
- Tỷ lệ hộ mắc điện kế đạt 95%.
- Kiên cố hóa nhà ở 600 căn, trong đó xây mới 550 căn.

### 2.1.3. Chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch 97%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý 70%.
- Tỷ lệ hộ dân có nhà vệ sinh hợp quy cách 80%.

### 2.2. Nhiệm vụ và nhóm giải pháp:

Ngoài các nhiệm vụ và nhóm giải pháp chủ yếu được nêu trong Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thu - chi ngân sách, an ninh quốc phòng năm 2008, Hội đồng nhân dân yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện lưu ý:

- Chỉ đạo giải quyết vốn cho sản xuất và đầu tư phát triển; chỉ đạo triển khai thực hiện các mô hình sản xuất và kinh doanh mới.

- Chỉ đạo tiếp tục giải quyết những tồn tại trong việc thi hành Luật Đất đai trên địa bàn huyện; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Quy hoạch chung xây dựng huyện Cần Giờ đến năm 2020 và Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

- Chỉ đạo triển khai các nhóm giải pháp để thực hiện các mục tiêu về giải quyết việc làm, giảm hộ nghèo giai đoạn 2006 - 2010.

- Chỉ đạo thực hiện chương trình di dời và tái định cư nhân dân xã Thạnh An, xây dựng chính sách chăm lo nhà ở cho người có thu nhập thấp và lao động nghèo; công bố quy hoạch bố trí dân cư.

- Chỉ đạo đẩy mạnh chương trình phổ cập giáo dục bậc trung học và chuẩn bị tốt việc khai giảng năm học mới (2008 - 2009).

- Đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện 7 chương trình kinh tế - xã hội và 10 nhóm công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010).

2.3. Thống nhất chủ đề năm 2008 là “tập trung hưởng ứng năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”:

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp hoạt

động, tăng cường giám sát, kịp thời đôn đốc, kiến nghị chấn chỉnh những thiếu sót, chậm trễ trong việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức thành viên, Đài Truyền thanh và Bản tin huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến và động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 13, phiên họp ngày 20 tháng 12 năm 2007 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Dung**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2007/NQ-HĐND

Cần Giờ, ngày 26 tháng 12 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện Cần Giờ năm 2008**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét kết quả thảo luận Tờ trình số 48/TTr-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp lần thứ 13, khóa IX được tổ chức trong 2 ngày 19 và 20 tháng 12 năm 2007,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện Cần Giờ năm 2008 với các nội dung, lĩnh vực sau đây:

**1. Về lĩnh vực kinh tế:**

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; việc thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

- Tiếp tục giám sát việc tổ chức thực hiện các dự án xây dựng đường giao thông, trụ sở làm việc, trường học, các công trình thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội, các khu dân cư, các công trình thiết chế văn hóa.

- Giám sát tình hình chấp hành Luật Ngân sách nhà nước tại các xã, thị trấn. Việc quản lý kinh phí và khoán biên chế ở các phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện. Việc cấp phát kinh phí, hướng dẫn nghiệp vụ, quản lý ngân sách đối với ngành tài chính - kế hoạch.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Quy chế tạm thời về quản lý sản xuất dưới tán rừng.

2. Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, thể dục thể thao, xã hội và đời sống:

- Giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục bậc trung học giai đoạn 2005 - 2008.

- Giám sát công tác xóa đói giảm nghèo, dạy nghề, trợ vốn, giải quyết việc làm; việc thực hiện chương trình xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, sửa chữa nhà diện chính sách, có công.

- Giám sát việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức.

- Giám sát việc xây dựng và hoạt động một số khu dân cư văn hóa.

- Giám sát tình hình chuẩn bị thực hiện dự án di dời 1.400 hộ dân vùng trũng thấp, ven biển và trong rừng phòng hộ; việc thực hiện chương trình di dời và bố trí dân cư xã Thạnh An.

3. Lĩnh vực khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các công trình kè đá ở các khu dân cư dọc theo 2 sông Lòng Tàu và Soài Rạp (tại các xã Bình Khánh, Tam Thôn Hiệp, An Thới Đông, Thạnh An).

- Giám sát việc tổ chức quản lý cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, xử lý rác ở các khu dân cư.

- Giám sát việc khắc phục những tồn tại, yếu kém trong quản lý đất đai.

4. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động “Tăng cường lãnh đạo lập lại trật tự kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về giao thông” của Ủy ban nhân dân huyện.

5. Lĩnh vực thi hành pháp luật:

- Giám sát công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án trọng điểm.

- Công tác tuyên truyền pháp luật ở huyện và các xã, thị trấn.

- Giám sát hoạt động chương trình ba giảm.

- Giám sát việc đầu tư hạ tầng cơ sở phục vụ nuôi trồng thủy sản. Công tác lập quy hoạch xây dựng và công khai quy hoạch ở các xã, thị trấn. Công tác cấp đổi số nhà, đặt tên đường.

6. Lĩnh vực xây dựng chính quyền:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giám sát việc triển khai thực hiện cải cách hành chính, khảo sát về mức độ hài lòng của công dân với công tác cải cách hành chính và bộ máy quản lý Nhà nước huyện, xã.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng quý.

Chú trọng đổi mới, đầu tư nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, thực hiện giám sát hiện trường và kiểm tra sau khi có kết luận giám sát. Khi thấy cần thiết thì giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định thành lập Đoàn giám sát và báo cáo cho đại biểu Hội đồng nhân dân biết kết quả giám sát. Tăng cường phối hợp cùng Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện để thực hiện chức năng giám sát theo quy định.

Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tham gia giám sát, góp phần cùng Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ giám sát năm 2008.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, kỳ họp lần thứ 13, phiên họp ngày 20 tháng 12 năm 2007 thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Kim Dung**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

**Giá: 5.000 đồng**